

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2026/HS-ST

Ngày 12/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cung Trần Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiêu

2. Ông Nguyễn Công Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Mua Mí Chứ - Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nùng Xuân Dĩ, Hoàng Đức V - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2026 tại Toà án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2026/TLST-HS ngày 29/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 27/02/2026 đối với:

Bị cáo **Nông Văn P** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 18/9/1996 tại: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002096003506, cấp ngày 08/5/2021, nơi cấp: Cục CS QLHS về TTXH; nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nông Thanh T, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1975; Vợ: La Thị T1, sinh năm 1998 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/01/2022 Nông Văn P bị TAND huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (cũ) xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 19/10/2022); Ngày 05/10/2023 Nông Văn P bị Công an huyện M (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00104/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021 NĐ-CP ngày 31/12/2021, bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong). Ngày 10/10/2023 Nông Văn P bị UBND xã N ban hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 107/QĐ-UBND, thời hạn 01 năm kể từ ngày 10/10/2023. Ngày 03/12/2024, UBND xã N ban hành Quyết định chấm dứt quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 121/QĐ-UBND đối với Nông Văn P.

Bị cáo bị bắt ngày 05/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đồng V1 thuộc Trại tạm giam công an tỉnh T. Có mặt

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Thanh S, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Người làm chứng: Ông Hoàng Văn P1. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/11/2025, Nông Văn P rủ Hoàng Văn P1 đi chơi tại xã N, tỉnh Cao Bằng. P1 đồng ý và hẹn P đón ở ngã ba đường lên Trường P2. Sau đó Nông Văn P điều khiển xe mô tô Wave alpha, biển kiểm soát 23P1-082.42 (*xe của ông Nông Thanh S, là ông nội của Nông Văn P*) đi từ nhà đến đón P1. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, Nông Văn P và P1 đến xã N, tỉnh Cao Bằng thì gặp một người đàn ông mặc áo màu đen, khoảng 40 tuổi (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) thì Nông Văn P dừng xe và bảo Hoàng Văn P1 đứng chờ ở xe còn P xuống xe đi bộ quay lại theo người đàn ông, đi được một đoạn cách chỗ dừng xe khoảng hơn 30m thì P nói chuyện và nhờ người đàn ông trên mua ma túy với số tiền 500.000 đồng về để sử dụng cho bản thân, người này đồng ý và đi theo đường vào phía trong. P chờ khoảng 10 phút người đàn ông này quay lại và đưa cho P 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy rồi P đưa cho người đàn ông này 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Phong cầm gói ma túy rồi quay lại chỗ để xe mà Hoàng Văn P1 ngồi chờ, còn người đàn ông này đi đâu P không biết. Sau khi P ra đến chỗ P1 đang chờ liền nói với P1 đi về, rồi lái xe mô tô chở P1 về nhà qua thôn N, xã N. Trên đường đi về P cho gói ma túy vào lòng bàn tay trái và nắm đồng thời tay lái bên trái để lái xe đi về nhà (*mục đích là để phòng nếu bị Công an bắt thì kịp thời vứt đi*). Đến 20 giờ 20 phút, khi về đến đoạn đường thuộc thôn Bản Tại, xã N, tỉnh Tuyên Quang, thì gặp tổ công tác Công an xã N yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lúc này P thả từ bàn tay trái xuống mặt đường gói ma túy vừa mua được xuống dưới chân, còn Hoàng Văn P1 ngồi phía sau nhảy ra khỏi xe bỏ chạy. Tổ công tác đã yêu cầu Nông Văn P tự nhặt gói nilon P vừa ném xuống để kiểm tra, qua kiểm tra tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật đối với Nông Văn P.

Ngày 07/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã phối hợp với Phòng K Công an tỉnh T tiến hành cân tịnh khối lượng và trích mẫu vật gửi giám định đối với chất bột màu trắng trong các gói đã thu giữ của Nông Văn P khi bắt quả tang, kết quả cân tịnh:

+ 01 (*một*) gói nilon màu xanh bên trong chất màu trắng, dạng cục có khối lượng là: 0,294 gam (*không thấy hai trăm chín bốn gam*). Tiến hành trích 0,034 gam (*không thấy không trăm ba mươi bốn gam*) để giám định, ký hiệu A1.

+ 01 (*một*) gói giấy bạc có kích thước (2,2x0,7)cm bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng là: 0,087 gam (*không thấy không trăm tám mươi bảy gam*). Tiến hành trích 0,017 gam (*không thấy không trăm mười bảy gam*) để giám định, ký hiệu A2.

+ 01 (một) gói giấy bạc có kích thước (2,1x0,8)cm bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng là: 0,065 gam (không thấy không trăm sáu mươi năm gam). Tiên hành trích 0,015 gam (không thấy không trăm mười năm gam) để giám định, ký hiệu A3.

Tại bản kết luận giám định số 1536/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 03 (ba) mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 đều là chất ma túy, loại Heroin; tổng khối lượng 0,446 gam (không thấy bốn trăm bốn sáu gam).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, loại OPPO A38, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 23P1-082.42 (kèm theo chìa khoá xe).

+ 01 (một) túi niêm phong mã số PS3-24009779.

Ngày 08/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã khởi tố vụ án hình sự, ngày 13/11/2025 ra quyết định khởi tố bị can đối với bị cáo Nông Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSKV8 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nông Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (B) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS, áp dụng Điều 47 BLHS

Trả lại:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 23P1-082.42, số khung 3907HY717661, số máy JA39E0697798 (kèm theo chìa khoá xe) cho ông Nông Thanh S, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, loại OPPO A38, điện thoại đã qua sử dụng cho bị cáo Nông Văn P.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3-24009779. (vỏ bao gói cùng mẫu vật còn lại sau cân tịnh.).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Bị cáo là công dân đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội, biết được nhà nước ta coi ma túy là hàng quốc cấm và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xác minh tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 05/11/2025 khi đến đoạn đường thuộc thôn Bản Tại, xã N, tỉnh Tuyên Quang, thì gặp tổ công tác Công an xã N yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lúc này P thả từ bàn tay trái xuống mặt đường gói 01 gói nilon màu xanh có ma túy vừa mua được xuống dưới chân, có trọng lượng là 0,446 gam, loại ma túy Heroin. Như vậy, có đủ sở kết luận bị cáo Nông Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại Điều 249 BLHS quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)....

c) *Heroin, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

d)...”

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phải biết ma túy không chỉ trực tiếp hủy hoại đến sức khỏe, nhân cách của người sử dụng, mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Để đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng miền núi nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*” HĐXX xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về nhân thân: Xét thấy bị cáo là người xuất thân từ gia đình lao động, sinh sống ở vùng miền núi, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, học hành dở dang, chủ yếu lao động tự do để mưu sinh. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: năm 2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; sau khi chấp hành xong hình phạt tù vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị chính quyền địa phương áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật.

[7] Căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 23P1-082.42, số khung 3907HY717661, số máy JA39E0697798 (kèm theo chìa khoá xe) là tài sản của ông Nông Thanh S, việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội ông S không biết, nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, loại OPPO A38 của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) túi niêm phong mã số PS3-24009779 là số ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành và các vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam để đảm bảo thi hành án

[12] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nông Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[13] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[14] Tại phiên tòa người làm chứng Hoàng Văn P1, vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ đã có lời khai và việc vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ vụ án. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[15] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo khai nhận một mình mua và sử dụng ma túy của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ tại xã N, tỉnh Cao Bằng vào ngày 03/11/2025. Quá trình điều tra xác minh bị cáo hành vi sử dụng ma túy của bị cáo không cấu thành tội phạm quy định tại Điều 256a của BLHS. Ngày 12/11/2025 Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[16] Đối với Hoàng Văn P1, quá trình điều tra xác định khi được bị cáo rủ đi sang xã N, tỉnh Cao Bằng để chơi, uống rượu. Khi đi đến xã N, tỉnh Cao Bằng thì bị cáo tự dừng xe lại và bảo P1 đứng chờ còn bị cáo một mình đi mua ma túy. Việc bị cáo đi mua ma túy, trên đường về cầm ma túy P1 không biết. Quá trình kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy của P1 cho kết quả âm tính, do vậy không có cơ sở để lý đối với Hoàng Văn P1.

[17] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[18] Đối với ông Nông Thanh S (*là ông nội của bị cáo*). Quá trình bị cáo mượn xe của ông S, bị cáo nói mượn xe để đi đón con và chở củi. Việc bị cáo sử dụng ma túy và dùng xe đi mua ma túy ông S không biết, nên không xử lý đối với ông S là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 05/11/2025)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án quy định tại Điều 329 BLTTHS.

3. *Vật chứng*: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Trả lại:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 23P1-082.42, số khung 3907HY717661, số máy JA39E0697798 (*kèm theo chìa khoá xe*) cho ông Nông Thanh S, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, loại OPPO A38, điện thoại đã qua sử dụng bị cáo Nông Văn P.

Vì các vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (*một*) túi niêm phong mã số PS3-24009779.

Vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành và các vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nông Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2026)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- PC06, PC10 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- Công an xã Niêm Sơn;
- Phân trại Tạm giam Đồng Văn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Củng Trần Lương